

# KHẢO SÁT VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN XÃ NGHĨA HIỆP, YÊN MỸ, HƯNG YÊN

## A survey on roles of women in agriculture and rural development in Nghia Hiep commune, Yen My distric, Hung Yen provincy

Quyền Đình Hà<sup>1</sup>, Nguyễn Tuyết Lan, Nguyễn Việt Đăng,  
Nguyễn Minh Thu, Đỗ Thanh Huyền

### SUMMARY

*In Vietnam, national strategy and policy in relation to women in the development process have been complied and discussed. In the paper, roles of women in agriculture and rural development in Nghia Hiep commune, Yen My distric, Hung Yen provincy are discussed.. It was found that awareness and specific identification of the roles of women in agricultural production, non-agricultural activities, social activities, and family relations should be considered. In addition, advantages and disadvantages for improvement of awareness of society in promoting roles of women and gender issue are discussed. The authors have proposed recommendations in terms of policy changes and actions to promote roles of women in economic and social activities, family relations, mobilization of capacity and intellectuality of the women in the new context of the agricultural and rural development.*

**Key words:** Roles of women, agriculture, rural development

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, phụ nữ nông thôn đã nhận thức và phát huy vai trò của mình trong sản xuất nông nghiệp, các ngành kinh tế phi nông nghiệp, các hoạt động xã hội và cộng đồng nông thôn. Phát triển kinh tế thị trường đã đem lại nhiều cơ hội hơn cho phụ nữ, đồng thời cũng nảy sinh những tác động tiêu cực cho phụ nữ, họ phải lo toan nhiều hơn cho cuộc sống gia đình, ít quan hệ xã hội. Một số phụ nữ chưa hiểu rõ các quyền về mặt pháp lý của mình do học vấn thấp, thời gian làm việc đồng áng và nội trợ cao, ít thời gian để tham gia hội họp cộng đồng, ít tiếp cận thông tin để nâng cao kiến thức và hiểu biết. Điều đó đòi hỏi phải có những nghiên cứu để đánh giá đúng vai trò của phụ nữ trong nông

chính sách và giải pháp nhằm phát huy năng lực của phụ nữ nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi để phụ nữ hoàn thành tốt trách nhiệm của mình trong sản xuất, đời sống và các hoạt động xã hội. Nghiên cứu này được đặt ra nhằm góp phần giải quyết những vấn đề trên tại xã Nghĩa Hiệp, Yên Mỹ, Hưng Yên, một địa phương thuộc vùng đồng bằng sông Hồng.

### 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 1 - 2005 đến tháng 3 - 2006, lựa chọn quy mô toàn xã cho việc phân tích vai trò của phụ nữ trong NN và phát triển nông thôn. Thông tin thứ cấp được thu thập từ UBND xã Nghĩa Hiệp, Hội phụ nữ và ban thống kê xã. Thông tin sơ cấp được thu thập qua phỏng vấn chuyên sâu 10 tổ chức, cá nhân

---

<sup>1</sup> Khoa Kinh tế & PTNT, Đại học Nông nghiệp I  
nghiệp, nông thôn, qua đó đề xuất những

liên quan như UBND xã, Hội Phụ nữ xã,

những người am hiểu. Điều tra 60 mẫu hộ nông dân để đánh giá trách nhiệm, vị trí, sự phát huy vai trò và năng lực của phụ nữ trong gia đình. Số mẫu điều tra được chọn ngẫu nhiên theo tỷ lệ 5% số hộ theo danh sách lập thành 3 nhóm: hộ khá, hộ trung bình, hộ khó khăn của mỗi thôn. Nội dung điều tra được cụ thể hoá bằng phiếu điều tra soạn thảo sẵn theo các nội dung khảo sát kinh tế xã hội hộ gia đình. Số liệu thu thập được từ cuộc điều tra được kiểm tra mã hoá và nhập vào hệ thống cơ sở dữ liệu trên máy tính sử dụng phần mềm Excell và SPSS.

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU B1

#### 3.1. Vai trò của phụ nữ trong nông nghiệp và nông thôn xã Nghĩa Hiệp

##### *Sự tham gia của phụ nữ trong các tổ chức chính quyền, đoàn thể*

Những năm gần đây, phụ nữ Nghĩa Hiệp tích cực tham gia trong các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở địa phương. Tại các tổ chức Đảng và cơ quan chính quyền xã, thôn đã có từ 25 đến 32 % phụ nữ tham gia, đặc biệt có 1 nữ là chủ tịch xã; bộ máy lãnh đạo các tổ chức xã hội số phụ nữ tham gia chiếm tỷ lệ cao, trong đó đoàn thanh niên xã có 60% số nữ là uỷ viên chấp hành, các chi đoàn thôn có 66,7% số uỷ viên chấp hành là nữ, cao nhất là Hội nông dân 81,3 số uỷ viên chấp hành là nữ. Tuy vậy, kết quả điều tra cho thấy phụ nữ tham gia công tác chính quyền chưa cao, chưa tương xứng với lực lượng và khả năng của lao động nữ (bảng 1).

**Bảng 1. Sự tham gia của phụ nữ trong các tổ chức chính quyền và đoàn thể**

*DVT: Người*

Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó nữ	Chiếm tỷ lệ (%)
Số đại biểu Hội đồng nhân dân xã	25	8	32,0

Số Đảng uỷ viên	11	3	27,3
Số trưởng thôn	4	1	25,0
Số Đảng viên	180	55	30,6
Ban chấp hành Đoàn xã	10	6	60,0
Ban chấp hành chi Đoàn thôn	18	12	66,7
Ban chấp hành Hội nông dân xã	16	13	81,3

Nguồn: Ban thống kê xã Nghĩa Hiệp

##### *Vai trò của phụ nữ trong sản xuất*

Nghĩa Hiệp từ một xã thuần nông, những năm gần đây đã hội nhập quá trình đổi mới của đất nước. Hơn 80% số hộ có người đi làm tại khu công nghiệp, làm mộc nề hoặc đi buôn bán, trong số đó có 60% số hộ có người đi làm ngoài gia đình thường xuyên. Lao động nữ đi làm ngoài chủ yếu tại khu công nghiệp, đi buôn bán; nam giới đi làm tại khu công nghiệp, làm mộc, nề; số hộ không đi làm thêm bên ngoài chủ yếu các hộ già cả, neo đơn, ít lao động. Như vậy phần lớn lao động nữ và nam ở Nghĩa Hiệp có xu hướng đi làm thêm bên ngoài để tạo thu nhập ngoài nông nghiệp. Về chủ hộ, kết quả điều tra cho thấy chỉ có 15% chủ hộ là nữ, tuổi bình quân của chủ hộ nữ là 52 cao hơn 3 tuổi so với chủ hộ nam, phân bố số thành viên, số lao động và trình độ học vấn của chủ hộ nữ và chủ hộ nam tương đương nhau. Về kinh tế có 36,7% hộ khá và giàu, 58,3% hộ trung bình, 5% số hộ khó khăn. Thu nhập bình quân trong năm của một hộ trong xã là 18,8 triệu đồng, hộ bán nông nghiệp thu nhập 20,5 triệu đồng, hộ nông nghiệp thuần thu nhập 5,98 triệu đồng bằng dưới 1/3 hộ bán nông nghiệp.

Trong sản xuất nông nghiệp phụ nữ là người đóng vai trò chính ở hầu hết các khâu quan trọng. Đối với sản xuất trồng trọt, việc ra quyết định về lựa chọn giống, lựa chọn kỹ thuật canh tác, mua công cụ và vật tư, bán sản phẩm, thuê công cụ và lao động đều có từ 50 - 61% ý kiến đánh giá người vợ ra quyết định chính, trong khi đó người chồng chỉ có từ 24 - 37%. Trong việc thực hiện các khâu từ làm đất đến thu hoạch, bán sản phẩm có 44 - 79% ý kiến đánh giá người vợ là

người trực tiếp thực hiện chính, người chồng chỉ có 5 - 42% số ý kiến cho là người thực hiện chính các khâu công việc (bảng 2). Trong chăn nuôi, việc ra quyết định chọn lựa giống, kỹ thuật, quy mô nuôi, mua vật tư, làm chuồng trại do người chồng quyết định với ý kiến đánh giá 52%. Người vợ ra quyết định chính về bán sản phẩm, với ý kiến đánh giá 45,5%. Việc trực tiếp thực hiện các khâu chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh chuồng trại, đi bán sản phẩm với 66 - 80% ý kiến cho rằng phụ nữ thực hiện là chính, người chồng chỉ đảm nhiệm mua con giống và đi mua thức ăn tinh. Trong chăn nuôi, phụ nữ thực hiện chủ yếu khâu chăm sóc, nuôi dưỡng gia súc gia

cầm vốn đòi hỏi nhiều thời gian và sự tỉ mỉ, khéo léo (bảng 3). Kết quả này cũng tương đối đồng nhất với nghiên cứu tại Bắc Ninh (Nguyễn Thị Tuyết Lan, 2000).

Ngành nghề tiểu thủ công nghiệp ở Nghĩa Hiệp chủ yếu là nghề mộc, nề và đan lát là những nghề do nam giới (người chồng) và con cái chiếm ưu thế, phụ nữ ít quyết định và thực hiện các khâu công việc, chỉ có một số ít lao động nữ thể hiện vai trò quyết định và thực hiện các khâu chế biến bún, bánh phục vụ tiêu dùng tại thôn xóm và bán ở chợ nông thôn.

**Bảng 2. Người ra quyết định và thực hiện các khâu trong trồng trọt**

*DVT: %*

Chỉ tiêu	Chồng	Vợ	Cả hai vợ, chồng	Con nam	Con nữ
<i>1. Người ra quyết định các khâu công việc</i>					
Giống cây trồng	37,04	51,85	9,26	0,00	1,85
Kỹ thuật canh tác	37,04	51,85	9,26	0,00	1,85
Mua công cụ sản xuất	33,33	55,56	9,26	0,00	1,85
Mua vật tư nông nghiệp (phân, thuốc...)	29,63	59,26	9,26	0,00	1,85
Bán sản phẩm	24,07	61,11	12,97	0,00	1,85
Thuê phương tiện, lao động	32,08	50,95	11,32	3,77	1,88
<i>2. Người thực hiện các khâu công việc</i>					
Làm đất	42,31	44,23	7,69	3,85	1,92
Gieo cấy	16,67	68,52	7,41	5,55	1,85
Bón phân, làm cỏ	5,55	79,64	7,41	5,55	1,85
Tưới tiêu nước	5,66	79,25	7,54	5,66	1,89
Phun thuốc sâu	24,53	60,38	7,54	5,66	1,89
Thu hoạch	40,74	44,44	9,26	3,71	1,85
Đi bán sản phẩm	5,55	79,64	7,41	5,55	1,85

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu, 2005

**Bảng 3. Người ra quyết định và thực hiện các khâu trong chăn nuôi**

*DVT: %*

Chỉ tiêu	Chồng	Vợ	Cả hai vợ, chồng	Con nam	Con Nữ
<i>1. Người ra quyết định trong chăn nuôi</i>					
Giống nuôi	52,28	34,09	11,36	0,00	2,27
Kỹ thuật nuôi	52,28	36,36	9,09	0,00	2,27
Quy mô nuôi	52,28	34,09	11,36	0,00	2,27
Mua vật tư nông nghiệp (thức ăn, thuốc...)	52,28	34,09	11,36	0,00	2,27
Bán sản phẩm	38,64	45,45	13,64	0,00	2,27

2. Người thực hiện các khâu chăn nuôi

Làm chuồng trại	52,28	29,55	15,90	0,00	2,27
Mua giống	48,84	37,20	6,98	4,65	2,33
Mua thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y	45,45	40,91	6,82	4,55	2,27
Cho ăn và vệ sinh chuồng trại	13,64	70,45	11,36	0,00	4,55
Chăn dắt	12,50	80,00	12,50	0,00	5,00
Đi bán sản phẩm	9,09	65,91	18,18	4,55	2,27

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu, 2005

Trong lĩnh vực dịch vụ mà chủ yếu là buôn bán, chị em phụ nữ chiếm ưu thế từ việc ra quyết định đến thực hiện các khâu công việc với 53 - 70 % ý kiến đánh giá, họ thể hiện trách nhiệm trong việc tạo thu nhập phi nông nghiệp khi gia đình không có ngành nghề tiêu thủ công nghiệp. Số lao động nữ đi làm bên ngoài - chủ yếu là buôn bán tương đương với số lao động nam đi làm bên ngoài. Nhìn chung trong các ngành sản xuất, sự bàn bạc cùng đồng thuận ra quyết định của cả hai vợ chồng đều được đánh giá ở mức độ thấp.

**Thời gian lao động sản xuất, làm nội trợ và nghỉ ngơi hàng ngày của phụ nữ**

Tại Nghĩa Hiệp, thu nhập từ nông nghiệp vẫn chiếm 41% trong cơ cấu tổng thu nhập của xã. Bình quân một lao động kể cả nam và nữ sử dụng 235 ngày công một năm cho sản xuất nông nghiệp, trong đó 160

ngày công cho trồng trọt chiếm 68 % và 85 ngày công cho chăn nuôi chiếm 32 %; trồng lúa vẫn là ngành chính của trồng trọt chiếm 82,5% số ngày công, nuôi lợn là ngành chính trong chăn nuôi chiếm 79,6% số ngày công (bảng 5).

Trong những lúc thời vụ khẩn trương lao động nữ trực tiếp làm việc 9,78 giờ một ngày, lúc nông nhàn 4,53 giờ. Thời gian làm việc cao nhất lúc thời vụ khẩn trương của lao động nữ lên tới 13 giờ/ngày, cao nhất lúc nông nhàn là 10 giờ một ngày. Thời gian làm việc thấp nhất lúc thời vụ khẩn trương của lao động nữ 8 giờ/ngày, lúc nông nhàn là 1 giờ/ngày. Điều đó phản ánh rằng phụ nữ nông thôn đang phải làm việc khá căng thẳng lúc thời vụ khẩn trương, lúc nông nhàn lại thiếu việc làm, cần làm giảm tính căng thẳng lúc thời vụ khẩn trương và tạo thêm việc làm phi nông nghiệp cho phụ nữ trong lúc nông nhàn.

**Bảng 4. Người ra quyết định, và thực hiện các khâu ngành nghề và dịch vụ**

*DVT: %*

Chi tiêu	Chồng	Vợ	Cả hai vợ, chồng	Con nam	Con nữ
1. Ngành nghề tiêu thủ công nghiệp					
a. Người ra quyết định các khâu					
Lựa chọn nghề trong gia đình	50,00	12,50	18,75	12,50	6,25
Quy mô đầu tư	50,00	12,50	18,75	12,50	6,25
Mua sắm công cụ, phương tiện SX	50,00	18,75	12,50	12,50	6,25
Mua nguyên vật liệu	50,00	12,50	18,75	12,50	6,25
Bán sản phẩm	43,75	12,50	25,00	12,50	6,25
b. Người thực hiện các khâu					
Đi mua nguyên liệu	43,75	12,50	25,00	12,50	6,25
Trực tiếp sản xuất	31,25	6,25	43,75	12,50	6,25
Đi bán sản phẩm	25,00	25,00	31,25	12,50	6,25
2. Dịch vụ					

a. Người ra quyết định các khâu					
Hướng kinh doanh	29,42	58,82	5,88	0,00	5,88
Nơi mua, bán hàng	29,42	58,82	5,88	0,00	5,88
Số lượng, loại hàng mua	23,53	64,71	5,88	0,00	5,88
Giá mua, giá bán	23,53	64,71	5,88	0,00	5,88
b. Người thực hiện các khâu					
Quản lý thu, chi, thanh toán	23,53	64,71	5,88	0,00	5,88
Đi mua hàng	17,65	70,59	5,88	0,00	5,88
Vận chuyển, bốc dỡ, áp tải hàng	35,29	52,95	5,88	0,00	5,88
Trực tiếp phục vụ hay bán hàng	23,53	64,71	5,88	0,00	5,88

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu, 2005

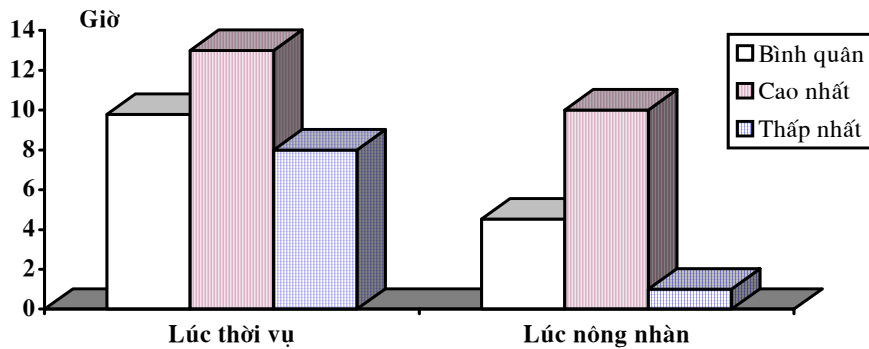
**Bảng 5. Thời gian lao động nông nghiệp trực tiếp trong năm bình quân 1 lao động**

Chỉ tiêu	Số lượng (ngày công)	Cơ cấu (%)
Thời gian lao động trực tiếp cho nông nghiệp	235	
1. Thời gian lao động trực tiếp cho trồng trọt	150	100,00
- Lúa xuân	62	41,33
- Rau màu xuân	15	10,00
- Lúa mùa	61,8	41,20
- Rau màu đông	11,2	7,47
2. Thời gian lao động trực tiếp cho chăn nuôi	85	100,00
- Lợn	60	70,60
- Trâu, bò	8,2	9,64
- Gia cầm	16,5	19,41
- Chăn nuôi Khác	0,3	0,35

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu, 2005

Đối với phụ nữ nông thôn Nghĩa Hiệp nói riêng, ngoài thời gian dành cho công việc đồng áng và chăn nuôi, thời gian dành cho nội trợ cũng chiếm 15,5 % quỹ thời gian trong ngày tức là 3,7 giờ/ngày cho công tác nội trợ trong gia đình, cao nhất tới 7 giờ (29%) quỹ thời gian, thấp nhất 1 giờ (4,1%) quỹ thời gian trong ngày (bảng 6). Trách nhiệm làm công việc nội trợ luôn là một đòi hỏi hàng ngày đối với phụ nữ trong cuộc sống gia đình. Do vậy, phụ nữ Nghĩa Hiệp còn ít thời gian để nghỉ

ngơi trong ngày, bình quân là 11,2 giờ chiếm 46,8% quỹ thời gian một ngày, cao nhất lúc nông nhàn 18 giờ chiếm 75% quỹ thời gian và thấp nhất khi thời vụ khẩn trương một số phụ nữ chỉ được nghỉ 6 giờ chiếm 25% quỹ thời gian một ngày (bảng 6). Thời gian nghỉ ngơi ít đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới sức khỏe, tới việc tái sản xuất sức lao động, ảnh hưởng tới thời gian học tập nâng cao nhận thức và giải trí của một bộ phận phụ nữ nông thôn (Franklin, Barbara, 1999).



**Hình 1. Thời gian lao động sản xuất hàng ngày của phụ nữ**  
(Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu, 2005)

**Bảng 6. Thời gian làm nội trợ và nghỉ ngơi hàng ngày của lao động nữ**

Chỉ tiêu	Bình quân	Cao nhất	Thấp nhất
Số giờ làm nội trợ trong ngày (giờ)	3,73	7	1
Tỷ lệ thời gian làm nội trợ trong ngày (%)	15,54	29,17	4,17
Số giờ nghỉ ngơi (giờ)	11,2	18	6
Tỷ lệ thời gian nghỉ ngơi hàng ngày(%)	46,83	75,00	25,00

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu, 2005

Phụ nữ Nghĩa Hiệp làm việc nhiều, tuy nhiên sự bất bình đẳng về thu nhập giữa lao động nam và lao động nữ thể hiện khá rõ nét ở đây (bảng 7). Bình quân thu nhập một tháng của lao động nam là 938.000đ/tháng, của lao động nữ là 720.000đ/tháng thấp hơn 218.000

đồng/tháng, hay thấp hơn 23%. Điều đó có thể lý giải lao động nam làm các công việc nặng nhọc hơn lao động nữ nhưng ở cùng mức nào đó lao động nữ vẫn đang bị đánh giá thấp thể hiện bằng tiền công được trả thấp và thu nhập hàng tháng thấp hơn lao động nam.

**Bảng 7. Lao động đi làm bên ngoài và thu nhập của lao động nam - nữ**

Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số lao động đi làm ngoài		Phân theo mức độ thường xuyên, không thường xuyên			
				Làm thường xuyên		Làm không thường xuyên	
		SL	CC (%)	SL	CC (%)	SL	CC (%)
Lao động đi làm ngoài	người	67	100,00	54	100,00	13	100,00
- Lao động nam	người	34	50,75	32	59,26	2	15,38
- Lao động nữ	người	33	49,25	22	40,74	11	84,62
Thu nhập/LĐ làm ngoài/tháng	1000đ	781	-	897	-	300	-
- Thu nhập/LĐ nam/tháng (a)	1000đ	938	-	958	-	300	-
- Thu nhập/LĐ nữ/tháng (b)	1000đ	720	-	808	-	300	-
- Chênh lệch thu nhập (a-b)	1000đ	218	-	150	-	0	-

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu, 2005

**Vai trò của phụ nữ trong việc kiểm soát các nguồn lực kinh tế hộ**

Tuy phụ nữ chịu trách nhiệm chính trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, dịch vụ và

nội trợ nhưng trong kiểm soát kinh tế hộ vai trò của họ được đánh giá thấp hơn nam giới. Trong việc đứng tên đăng ký tài sản, quyết định các việc lớn, quan hệ họ tộc... người

chồng đều nắm vai trò chính với 53 - 63% ý kiến đánh giá. Người vợ tuy được đánh giá cao hơn trong quản lý tài chính của gia đình với trách nhiệm chi tiêu nhỏ lẻ hàng ngày nhưng việc quyết định mua sắm, làm công việc lớn lại do người chồng quyết định. Đã có tỷ lệ tương đối khá các ý kiến 14 - 48% cho rằng có sự bàn bạc và thống nhất của cả vợ và chồng trong việc quyết định các công việc lớn của gia đình (bảng 8).

Như vậy, hiện nay có một bộ phận khá đông gia đình nông thôn đã có sự đồng thuận,

đề cao vai trò của phụ nữ trong việc cùng bàn bạc, ra các quyết định mỗi khi có những công việc lớn trong gia đình như mua sắm tài sản lớn, làm nhà, xây dựng gia đình cho con cái...

Về sự bình đẳng nam nữ trong thừa kế tài sản 60% số hộ được hỏi nhất trí có sự bình đẳng nam nữ về quyền thừa kế tài sản như đất đai, nhà cửa, xe máy... Ngay chủ hộ là nữ cũng có 60% số hộ nhất trí điều đó, những hộ có điều kiện kinh tế trung bình và khá có nhận thức cao hơn về quyền bình đẳng nam - nữ trong thừa kế tài sản (bảng 10).

**Bảng 8. Vai trò trong kiểm soát kinh tế, tài sản hộ gia đình**

*DVT: %*

Chỉ tiêu	Chồng	Vợ	Cả hai vợ, chồng	Con nam	Con nữ
1. Quyền kiểm soát kinh tế, tài sản	53,33	25,00	20,00	0,00	1,67
2. Đứng tên sổ đỏ	63,33	21,67	15,00	0,00	0,00
3. Đứng tên đăng ký xe máy	60,00	5,00	2,50	32,50	0,00
4. Đứng tên vay vốn	53,66	34,14	7,32	2,44	2,44

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu, 2005

**Bảng 9. Người ra quyết định các công việc lớn trong gia đình**

*DVT: %*

Chỉ tiêu	Chồng	Vợ	Cả hai vợ, chồng	Con nam	Con nữ
Quản lý tài chính gia đình	38,33	43,33	16,67	0,00	1,67
Định hướng phát triển kinh tế hộ	48,33	16,67	33,33	1,67	0,00
Mua sắm tài sản lớn	51,67	15,00	30,00	3,33	0,00
Mua, bán, thuê đất (nếu có)	50,00	18,75	31,25	0,00	0,00
Xây và sửa chữa nhà cửa	50,00	11,67	33,33	5,00	0,00
Số lượng con cái	38,33	16,67	43,33	1,67	0,00
Định hướng nghề nghiệp cho con cái	41,67	13,33	40,00	3,33	1,67
Dạy vợ, gả chồng cho con cái	35,00	13,33	48,33	1,67	1,67
Quan hệ họ tộc, tham gia việc thôn xã	65,00	15,00	18,33	0,00	1,67
Đi làm thêm bên ngoài	48,08	17,30	25,00	5,77	3,85
Đi vay mượn, đi gửi tiền tiết kiệm	50,00	32,00	14,00	0,00	4,00

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu, 2005

**Bảng 10. Tính bình đẳng trong thừa kế tài sản gia đình giữa nam và nữ**

Chỉ tiêu	Số hộ (hộ)	Cơ cấu (%)
Tổng số hộ điều tra	60	100,00
Số hộ nhất trí bình đẳng giữa nam - nữ về thừa kế tài sản	36	60,00
Phân theo giới tính của chủ hộ:		
- Hộ có chủ hộ là nam	27	60,00
- Hộ có chủ hộ là nữ	9	60,00
Phân theo mức sống của hộ:		

- Hộ khá, giàu	12	54,54
- Hộ trung bình	23	65,71
- Hộ khó khăn	1	33,33

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu, 2005

Như vậy, trong nhận thức hiện nay vẫn còn các gia đình nông thôn (40% ý kiến) ở Nghĩa Hiệp cho thấy phụ nữ chưa hoàn toàn bình đẳng với nam giới trong kiểm soát và thừa kế các tài sản, điều đó đặt ra cần có sự tuyên truyền, vận động làm thay đổi nhận thức để nâng cao vai trò và quyền lợi của người phụ nữ trong thời đại công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn.

#### **Phụ nữ với tiếp cận các kênh thông tin và quan hệ xã hội nông thôn**

Trong việc tiếp cận các kênh thông tin, nam giới thường đi hội họp, nghe đài, xem TV, đọc sách báo... Còn phụ nữ đảm nhiệm các công việc đồng áng, chăn nuôi, làm nội trợ, nên họ là lực lượng chính tham dự các lớp tập huấn về khuyến nông để nắm bắt kỹ thuật mới. Hàng ngày phụ nữ ít thời gian nghe đài, xem TV, đọc sách báo... do vậy, họ ít được tiếp cận các kênh thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức và hiểu biết.

Trong quan hệ xã hội, phụ nữ thường tích cực tham gia các công việc huy động của thôn xã như vệ sinh môi trường, giúp đỡ người nghèo, lao động xây dựng trường học,

bệnh xá, đường xá, phòng chống dịch bệnh... Các chi hội phụ nữ thôn đều có đoạn đường tự quản về vệ sinh môi trường được phụ nữ rất hăng hái và tự nguyện tham gia, qua đó họ vận động gia đình và bà con lối xóm cùng giữ vệ sinh chung. Đó là một trong những ưu điểm lớn về khía cạnh xã hội của phụ nữ nông thôn. Nếu biết phát huy tốt khía cạnh xã hội của phụ nữ sẽ nâng cao hơn nữa vai trò của chị em trong phát triển cộng

đồng (<http://www.chungta.com/Desktop.aspx/C>

hungta-SuyNgam/Connguoi/Vi\_tri\_cua\_phu\_nu).

Trong việc tham gia họp thôn, nam giới thường giành quyền đi họp nhiều hơn phụ nữ vì quan niệm người chồng là chủ hộ và họ có vai trò quan trọng hơn trong việc đại diện gia đình bàn bạc, tham gia ra quyết định công việc thôn như xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, sửa chữa đình, chùa.

Trong quan hệ dòng tộc như họp dòng họ, xây mộ mả, nhà thờ họ, giỗ chạp vai trò và sự tham gia của phụ nữ thấp hơn nam giới vì những quan niệm trọng nam khinh nữ còn khá phổ biến.

**Bảng 11. Phụ nữ với việc tiếp cận các kênh thông tin và quan hệ xã hội**

*DVT: %*

Chi tiêu	Chồng	Vợ	Cả hai vợ, chồng	Con nam	Con nữ
Người thường đi họp	50,00	42,66	4,00	1,67	1,67
Người thường tham dự tập huấn	46,00	52,00	2,00	4,00	4,00
Người thường nghe đài, xem TV	40,00	18,20	30,91	7,29	3,60
Người thường đọc sách, báo	75,76	9,09	6,06	3,03	6,06
Quan hệ công việc dòng họ	65,00	15,00	8,33	10,00	1,67
Tham gia các công việc thôn, làng	42,00	51,60	4,00	1,00	1,40

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu, 2005

### **3.2 Khuyến nghị các giải pháp nâng cao vai trò của phụ nữ trong nông nghiệp và phát triển nông thôn xã Nghĩa Hiệp**

Nông nghiệp, nông thôn nước ta đang trên đà phát triển mạnh mẽ theo hướng công

nghiệp hoá, hiện đại hoá. Phụ nữ có vai trò rất to lớn trong sản xuất, đời sống, xây dựng nông thôn mới. Để nâng cao vai trò của phụ nữ, phát huy trí tuệ của phụ nữ Nghĩa Hiệp, chúng tôi khuyến nghị những giải pháp chủ yếu sau:



- *Thứ nhất:* Tăng cường tuyên truyền, vận động trên các phương tiện và các hình thức sinh hoạt của địa phương về vị trí, vai trò của phụ nữ, về các chủ trương, chính sách của Đảng và chính phủ trong bình đẳng nam nữ ở mọi phương diện kinh tế, đời sống, xã hội.

- *Thứ hai:* Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ, tạo điều kiện phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ nữ đang làm công tác chính quyền, đoàn thể từ các thôn đến cấp xã. Đồng thời bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nữ trong tương lai có đủ năng lực, trình độ tham gia công tác chính quyền, đoàn thể nâng cao vị thế của phụ nữ trong hoạt động xã hội địa phương.

- *Thứ ba:* Vận động và tạo điều kiện cho mọi chị em phụ nữ được thường xuyên tham gia sinh hoạt, hội họp đoàn thể phụ nữ, thanh niên, hội nông dân; được học tập, có điều kiện tiếp cận với sách, báo, các phương tiện truyền thông... Nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt của phụ nữ, tạo môi trường cho họ phát huy và khẳng định vai trò của mình đối với gia đình và xã hội.

- *Thứ tư:* Trong sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh công tác khuyến nông, tạo điều kiện để phụ nữ được tiếp cận nhiều hơn với kiến thức và công nghệ mới. Giúp đỡ phụ nữ được tiếp cận với vốn, công cụ sản xuất mới... áp dụng kiến thức mới vào trồng trọt, chăn nuôi đạt năng suất hiệu quả và thu nhập cao.

- *Thứ năm:* Từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương bằng phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ nông thôn, tạo thêm việc làm phi nông nghiệp cho phụ nữ, tạo điều kiện tăng thu nhập cho gia đình bằng các nguồn thu ngoài nông nghiệp, giảm bớt gánh nặng và sự lo toan về kinh tế của phụ nữ.

- *Thứ sáu:* Xây dựng các mô hình gia đình kiểu mẫu, hạnh phúc trong cuộc sống,

bình đẳng vợ chồng, không còn tư tưởng trọng nam khinh nữ, thống nhất trong quan niệm và sinh hoạt gia đình, vợ chồng cùng đứng tên trong các tài sản, cùng bàn bạc và ra quyết định công việc gia đình... Từng bước phổ biến và nhân rộng mô hình gia đình kiểu mẫu ra khắp thôn, xã.

- *Thứ bảy:* Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội liên hiệp phụ nữ xã, chi hội phụ nữ các thôn, xây dựng các câu lạc bộ nữ thôn tạo điều kiện để phụ nữ giúp đỡ nhau làm kinh tế, tạo điều kiện cho phụ nữ nuôi dạy con cái... hỗ trợ các phụ nữ đơn thân.

#### 4. KẾT LUẬN

Phụ nữ Nghĩa Hiệp có tỷ lệ tham gia khá cao trong các tổ chức, đoàn thể xã hội nông thôn, chiếm tỷ lệ thấp trong bộ máy chính quyền thôn, xã. Tại Nghĩa Hiệp phụ nữ đóng vai trò chính trong sản xuất nông nghiệp nhất là thực hiện các khâu công việc trồng trọt, chăm sóc gia súc, gia cầm. Thời gian lao động bình quân lúc thời vụ của phụ nữ ở đây là 9,78 giờ/ngày, cao nhất 13 giờ/ngày, thấp nhất 4,53 giờ/ngày, nội trợ bình quân 3,73 giờ/ngày, tuy nhiên tiền công 1 tháng của phụ nữ thấp hơn nam giới 218.000 đ mặc dù cùng lao động làm thêm bên ngoài.

Phụ nữ chưa hoàn toàn bình đẳng trong quyết định công việc lớn gia đình, trong kiểm soát tài sản, trong thừa kế, mặc dù họ là người nắm giữ trách nhiệm quản lý tài chính trong gia đình. Phụ nữ ít được tham gia hội họp thôn xóm, ít tiếp cận với các phương tiện truyền thông, chưa được bình đẳng trong họ tộc và gia đình. Phụ nữ có ưu thế và trách nhiệm hơn nam giới khi tham gia các hoạt động xã hội, môi trường và xây dựng thôn xã.

Những khuyến nghị về các giải pháp đề tài nêu ra phù hợp với thực trạng địa phương và dựa trên nguyện vọng của chị em phụ nữ xã Nghĩa Hiệp.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Thị Tuyết Lan và cs (2000). Nghiên cứu vai trò của phụ nữ trong nông hộ ở xã Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh

Franklin, Barbara A.K. (1999). *Mở rộng chân trời: Thay đổi các vai trò giới ở Việt Nam*. Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ, Hà Nội.

[http://www.chungta.com/Desktop.aspx/Chungta-SuyNgam/Con\\_nguoi/Vi\\_tri\\_cua\\_phu\\_nu](http://www.chungta.com/Desktop.aspx/Chungta-SuyNgam/Con_nguoi/Vi_tri_cua_phu_nu)

